

## KHUYNH HƯỚNG TIẾP CẬN NGỮ NGHĨA - CHỨC NĂNG - CẤU TRÚC TRONG DẠY - HỌC CÚ PHÁP TIẾNG NGA

PHẠM XUÂN MAI \*

Nhà ngôn ngữ học Nga A. Ph . Losev trong cuốn “Cấu trúc ngôn ngữ” đã khẳng định : “Trong ngôn ngữ học hiện đại không có thuật ngữ nào phổ biến hơn “ngữ nghĩa” và “cấu trúc””. Quả là bây giờ chẳng ai còn nghi ngờ và tranh cãi về việc mỗi một yếu tố ngôn ngữ đều có ý nghĩa của mình.

Các cơ cấu cú pháp nói chung là đơn vị hai mặt của ngôn ngữ. Đối với các đơn vị hai mặt này, nội bộ loại hình cấu trúc lại chia ra hai cấp độ phân tích : cấu trúc (hình thức) và ngữ nghĩa (nội dung). Về tổng thể đối với chúng, theo lí thuyết của Gak, cần phải thiết lập ba cấp độ phân tích loại hình học :

- Loại hình học cấu trúc (hình thức) nghiên cứu các đặc điểm hình thái của ngôn ngữ, phương tiện thể hiện ngữ pháp, trật tự của các yếu tố trong cấu trúc câu,...

- Loại hình học ngữ nghĩa (nội dung) nghiên cứu các kiểu ý nghĩa được thể hiện bằng những hình thức ngôn ngữ được nhất định ;

- Loại hình học chức năng nghiên cứu tần số xuất hiện các dấu hiệu chức năng và cách sử dụng chúng trong việc thể hiện một đối tượng nhất định (vật thể, khái niệm, quan hệ).

Benveniste cho rằng ngữ nghĩa là điều kiện cơ bản mà bất kì một đơn vị ngôn ngữ nào cũng đều phải thỏa mãn để có được địa vị ngôn ngữ học. Đây là một thuật ngữ ngôn ngữ học (và có thể nói không chỉ của ngôn ngữ học) thường được dùng như một khái niệm khởi nguyên, được mọi người thừa nhận mà không cần phải định nghĩa. Người ta có thể dùng một thuật ngữ khác để thay thế cho cái thuật ngữ “ngữ nghĩa” như : cái nội dung, cái được biểu đạt để đối lập nó với cái hình thức, cái biểu đạt (thuật ngữ của F. de Saussure).

---

\* TS, Trường ĐHSB Tp.HCM

Ngữ nghĩa của câu được giải thích không chỉ dựa vào cấu trúc chìm, mà còn dựa vào cả cấu trúc nổi. Điều này buộc các nhà ngôn ngữ học phải quan tâm đến các quan hệ giữa ngữ nghĩa và cú pháp như :

- Cấu trúc ngữ nghĩa có tính chất quyết định trong việc lựa chọn, xác định cấu trúc cú pháp, và cấu trúc cú pháp, đến lượt mình, giúp nhận diện được cấu trúc ngữ nghĩa của câu (nhận thức này có ý nghĩa quan trọng đối với phương pháp dạy tiếng nước ngoài) ;

- Sự tồn tại của hiện tượng đồng ngữ nghĩa và dị cấu trúc, ví dụ câu (1) *Ученик внимательно повторил сказанное учителем* và (2) *Ученик внимательно повторил то, что сказал учитель* : cả hai câu đều có một nội dung ngữ nghĩa giống nhau (*Học sinh chăm chú nhắc lại những điều thầy giáo nói.*) trong tiếng Nga, xét về mặt cấu trúc câu thứ nhất là một câu đơn, còn câu thứ hai – câu phức phụ định ngữ có quan hệ tương giải.

Với quan điểm ngữ nghĩa là bình diện chủ yếu của ngôn ngữ, L. Chafe viết : “Nếu quan sát ngôn ngữ theo quan điểm ngữ nghĩa thì tính chất qui định lẫn nhau của các câu có thể có một vai trò quan trọng hơn ở những bình diện khác của ngôn ngữ, vì hàng loạt những giới hạn trong phạm vi câu đều mang đặc tính ngữ nghĩa rõ ràng” [1, tr.123]. Nghĩa của câu là một cấu trúc có nhiều tầng, được xác định bởi nhiều yếu tố. Nó vừa phụ thuộc vào nghĩa của những từ trong câu vừa, phụ thuộc vào kết cấu cú pháp của cả câu. Nói một cách khác, nghĩa của câu được xác định không chỉ nhờ vào nghĩa các từ trong câu mà còn nhờ vào sự phân tích vị trí chức năng của các đơn vị tạo thành sơ đồ cấu trúc câu.

Cấu trúc cú pháp của câu là vấn đề trung tâm của cú pháp, được hiểu là một tập hợp có trật tự các mối liên kết cú pháp theo một cách thức nhất định. Điểm khác biệt chủ yếu giữa các lí thuyết về cấu trúc cú pháp của câu là cách xác định các đơn vị cú pháp và những mối liên hệ giữa các đơn vị đó.

Theo cách tiếp cận của lí thuyết thành phần câu (sử dụng các đơn vị chức năng) thì trong tổ chức câu của bất kì ngôn ngữ nào - một loại hệ thống biểu đạt thông báo ngữ nghĩa - từ sẽ đảm nhận một chức năng nhất định và có một nghĩa nhất định như V. M. Solsev đánh giá : “nếu như thuật ngữ “thành phần câu” được

hiểu như một chức năng nào đó do từ thực hiện trong câu, nhờ đó mà từ có được nghĩa chức năng hoặc nghĩa thông báo nhất định, thì thuật ngữ đó cũng có thể là thước đo thông ước các ngôn ngữ khác hệ thống” [4, tr.56].

Ở đây, chức năng có thể hiểu theo hai cách :

- Vai trò mà mỗi loại đơn vị phải đảm nhận để ngôn ngữ có thể thực hiện được sứ mệnh “phương tiện tư duy”, “phương tiện giao tiếp” của mình. Đó có thể là các chức năng “khu biệt ý nghĩa”, “mang ý nghĩa từ vựng”, “mang ý nghĩa ngữ pháp”, “mang thông báo”,...

- Vai trò mà mỗi loại đơn vị phải đảm nhận trong việc tổ chức thành những đơn vị bậc cao hơn. Đó có thể là các chức năng “có thể vận dụng độc lập”, chức năng “có thể làm thành phần câu”,...

Xuất phát từ quan điểm cho rằng : “ngôn ngữ - đó không chỉ là tổng thể các cấp riêng biệt tạo thành một hệ thống trọn vẹn, mà trước tiên còn là một hệ thống chức năng được ấn định cho mục đích giao tiếp” [5, tr.76]. Các nhà ngôn ngữ học Nga (G. A. Zolotova, A. V. Bondarko, V. N. Jartseva) đã đưa ra cách tiếp cận mới đối với việc miêu tả những đơn vị ngữ pháp (từ pháp và cú pháp) của ngữ pháp - chức năng - hệ thống và đối với việc nghiên cứu trên cơ sở lĩnh vực mới của ngôn ngữ học và lí luận dạy học hiện đại - ngữ pháp chức năng tiếng Nga cho người nước ngoài.

Cách tiếp cận chức năng đối với việc nhìn nhận các hiện tượng ngữ pháp của tiếng Nga đã cho phép làm sáng tỏ các phạm trù chức năng - ngữ nghĩa, dung lượng của chúng, hình dạng, các nhân tố hạt nhân và ngoại biên trong nội bộ của mỗi phạm trù, vai trò và gánh nặng ngữ nghĩa của mỗi nhân tố trong cấu trúc của phát ngôn, phương tiện thể hiện của chúng trong tiếng Nga trong những điều kiện nhất định của quá trình giao tiếp. Đồng thời “Cách tiếp cận chức năng trong việc nghiên cứu các hiện tượng ngữ pháp của ngôn ngữ có ý nghĩa quan trọng trên phương diện lí thuyết khi nghiên cứu và xây dựng ngữ pháp chức năng của tiếng Nga cho những người học tiếng Nga như tiếng nước ngoài, cũng như trên phương diện thực hành việc dạy - học tiếng Nga như một phương tiện giao tiếp” [5, tr.28].

Có thể khẳng định chính ngữ nghĩa là nhân tố cơ bản tạo ra mô hình quan hệ cú pháp. Và chức năng của quan hệ cú pháp không có gì khác hơn là biểu đạt ngữ nghĩa đó. Nói cách khác, mọi quan hệ trong hệ thống cú pháp đều có nguồn gốc hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp từ ngữ nghĩa. Rõ ràng, để xây dựng câu, điều đầu tiên người ta cần phải quan tâm không phải là tìm những từ có nghĩa cụ thể như “sinh viên”, “nhà báo”, ... mà cái chính là người nói muốn nói gì? Chức năng của mỗi từ trong câu là gì? Rồi từ đó đi đến kết luận, câu sẽ được xây dựng theo mô hình nào. Nghĩa là, chức năng của từ qui định vị trí của nó trong cấu trúc. Ví dụ, hai câu: (1) “*Sinh viên gặp nhà báo*” và (2) “*Nhà báo gặp sinh viên*” với cùng một thành phần từ vựng như nhau, nhưng lại thông báo hai nội dung hoàn toàn khác nhau. Chức năng chủ ngữ trong câu (1) làm cho từ “*sinh viên*” mang giá trị chủ thể, chức năng bổ ngữ trong câu (2) đem lại cho nó giá trị khách thể. Đối với từ “*nhà báo*” ta thấy những giá trị ngược lại. Vậy ngữ nghĩa ở đây là ngữ nghĩa chức năng.

Nói một cách tổng thể, chúng ta đang chứng kiến cách tiếp cận ngôn ngữ học ngữ nghĩa - chức năng - cấu trúc. Cách tiếp cận này giúp chúng ta có cái nhìn toàn cảnh về hệ thống các đơn vị ngôn ngữ nói chung, và hệ thống câu nói riêng. Bức tranh toàn cảnh này cũng định ra vị trí giá trị (ở nghĩa rộng) của từng đơn vị ngôn ngữ, mối quan hệ của nó với những đơn vị khác.

Dạy cú pháp là không thể thiếu trong chương trình dạy tiếng nước ngoài. Đây là một quá trình có ý thức nhằm nâng cao năng lực ngôn ngữ cho người học và hoàn thiện kĩ năng thể hiện năng lực ấy ở mỗi người. Cơ sở giáo học pháp của việc miêu tả ngôn ngữ cũng như dạy - học ngôn ngữ là lí luận về nhận thức. Người học cần phải biết, tại sao họ lại mắc phải lỗi này hay lỗi khác để rồi sau này có ý thức tránh lặp lại lỗi đó. Làm sáng tỏ được nguyên nhân của các lỗi mắc phải, đồng thời phòng ngừa chúng không phải là cái gì khác ngoài việc thực hiện nguyên tắc có ý thức trong việc dạy - học. Thông qua câu để nghiên cứu cú pháp và giảng dạy cú pháp là một phương pháp có hiệu quả thiết thực. Nó giúp người học nhận diện được cú pháp, gắn cú pháp với nội dung diễn đạt trong câu cụ thể, xác định được một cách có ý thức về:

- Nguyên nhân của đúng / sai trong câu và nguyên tắc, cách thức sửa câu sai ;

- Cách chuyển đổi từ kiểu câu này sang kiểu câu khác sao cho phù hợp với mục đích giao tiếp ;

- Hệ thống các câu đồng dạng về mặt cấu trúc để diễn tả một nội dung ngữ nghĩa nào đó ;

- Mọi quan hệ có tính qui luật giữa những ý nghĩa cần diễn đạt với những hình thức câu có khả năng diễn đạt nó.

Đó cũng chính là cách cấu tạo câu cũng như phân tích câu về nội dung và hình thức gắn liền với chức năng giao tiếp. Việc áp dụng luận điểm này vào công việc tuyển chọn và miêu tả ngữ liệu trong giáo trình dạy lí thuyết tiếng cũng như dạy dịch có liên quan đến câu sẽ tạo tiền đề cho việc nhìn nhận các đơn vị cú pháp từ một quan điểm khác - quan điểm ngữ dụng - giao tiếp (xem xét các đơn vị cú pháp trong hoạt động của chúng). Tuy nhiên, quan điểm ngữ dụng - giao tiếp đối với cú pháp đòi hỏi được nghiên cứu chuyên biệt, nó không thuộc phạm vi của bài viết này.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Wallace L. Chafe (1998), *Ý nghĩa và cấu trúc của ngôn ngữ*, NXB Giáo dục.
- [2] Noam Chomsky (1974), *Các cấu trúc ngữ pháp*, Viện NNH, Hà Nội.
- [3] Ferdinand de Saussure (1973), *Giáo trình ngôn ngữ học Đại cương*, NXB KHXH, Hà Nội.
- [4] Solsev V. M (1980), “Một số vấn đề lí thuyết nghĩa hay ngữ nghĩa”, Tạp chí *Ngôn ngữ* (2), Tr. 33 - 42.
- [5] Библиотека учителя русского языка и литературы национальной школы (1991), *Актуальные проблемы современной русистики*, Под редакцией И.М. Шанского, "Просвещение", Ленинград.
- [6] МГУ им. М. В. ломоносова, Филологический факультет (1997), *Фундаментальные направления современной американской лингвистики*, Сборник обзоров, Под редакцией А.А. Кубрика, И.М. Кобозевой и И.А. Секериной, Изд. Московского университета.

**Tóm tắt :****Khuyh hướng tiếp cận ngữ nghĩa - chức năng - cấu trúc  
trong dạy - học cú pháp tiếng Nga**

Khuyh hướng tiếp cận ngữ nghĩa - chức năng - cấu trúc trong dạy - học cú pháp được đưa ra với mục đích bước đầu nghiên cứu hệ thống câu gắn với chức năng thông báo của nó, từ đó phát hiện ra những mối liên hệ hữu cơ giữa hình thức (cái biểu đạt) và nội dung (cái được biểu đạt) nhằm lựa chọn và miêu tả ngữ liệu trong giáo trình dạy lí thuyết tiếng cũng như dạy dịch có liên quan đến câu tiếng Nga.

**Abstract :****Tendencies of Semantics – Functional – Structural approaches  
in teaching Russian syntax**

A semantic, functional, and structural approach to teaching syntax was proposed in order to initially study the sentence system with their informative function and then discover the organic relationships between form (the signifier) and meaning (the signified) for the purpose of selecting and describing language materials in the textbooks for teaching linguistic theory and translation related to Russian sentences.